TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2024/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con",* theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Phạm Quốc H**, sinh năm 1990.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

- Chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Phòng 103 chung cư T khu F, thị trấn D, thành phố T, tỉnh Gumma, Nhật Bản.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được chị L ủy quyền về việc giao, nhận văn bản: Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1965. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Giấy ủy quyền; Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của chị Vũ Thị L và anh Phạm Quốc H cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Phạm Quốc H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 24/5/2012. Vợ chồng chung sống vui vẻ, hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống lạnh nhạt và ngày càng căng thẳng. Năm 2022 chị L đi lao động tại Nhật Bản, vợ chồng ít liên lạc và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh H và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Vũ Diễm M, sinh ngày 19/5/2013 và Phạm Tiểu V, sinh ngày 17/10/2020, hiện các con đang ở với bà Lê Thị N. Chị L và anh H cùng thống nhất giao các con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi). Chị L tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị L không có mặt tại Việt Nam, anh chị thống nhất giao các con chung cho bà N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị L về nước.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai cũng như không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Vũ Thị L hiện đang sinh sống tại Nhật Bản nên chị ủy quyền cho bà Lê Thị N thay chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án đồng thời ủy quyền cho bà N thay chị chăm sóc con chung Phạm Vũ Diễm M và Phạm Tiểu V cho đến khi chị về nước.

Bà Lê Thị N nhất trí nhận ủy quyền của chị L, sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã thông báo cho chị L biết, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Đồng thời bà đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Vũ Diễm M và Phạm Tiểu V cho đến khi chị L về nước, bà không yêu cầu chị phải trả cấp dưỡng tiền nuôi cháu Phạm Vũ Diễm M và Phạm Tiểu V, đồng thời bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Con chung của anh H và chị L là cháu Phạm Vũ Diễm M có nguyện vọng được ở với chị L và bà N.

Tại phiên họp, chị Vũ Thị L và anh Phạm Quốc H đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Phạm Quốc H. Giao các con chung Phạm Vũ Diễm M và Phạm Tiểu V cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cháu Phạm Vũ Diễm M và Phạm Tiểu V cho bà Lê Thị N tiếp tục nuôi dưỡng trong thời gian chị L không có mặt tại Việt Nam. Anh H tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Vũ Thị L và anh Phạm Quốc H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh H có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Chị L hiện đang cư trú tại Nhật Bản. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền và đơn xin giải quyết vắng mặt của chị L đã được Đ tại Nhật Bản chứng thực. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định ý chí, nguyện vọng ly hôn của chị L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Anh H, chị L đều có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Phạm Quốc H được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 24/5/2012 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng

chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến cuộc sống lạnh nhạt và căng thẳng. Năm 2022 chị L đi lao động tại Nhật Bản, vợ chồng ít liên lạc và không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh H và chị L.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh H thống nhất giao các con chung Phạm Vũ Diễm M, sinh ngày 19/5/2013 và Phạm Tiểu V, sinh ngày 17/10/2020 cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con thành niên (tròn 18 tuổi). Chị L tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Bà Lê Thị N nhất trí nuôi dưỡng cháu Phạm Vũ Diễm M và Phạm Tiểu V trong thời gian chị L không có mặt tại Việt Nam. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị L cùng thống nhất xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 464 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Phạm Quốc H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Vũ Thị L và anh Phạm Quốc H, giao các con chung Phạm Vũ Diễm M, sinh ngày 19/5/2013 và Phạm Tiểu V, sinh ngày 17/10/2020 cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian chị L

không ở Việt Nam, tạm giao cháu Phạm Vũ Diễm M và Phạm Tiểu V cho bà Lê Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Phạm Quốc H tự nguyện chịu cả 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0000393 ngày 04/01/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Cao An, huyện C, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; lưu TA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Thanh Tuấn